

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 56/2006/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2007

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12 tháng 06 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2007; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2006 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2007 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2006:

Căn cứ nhiệm vụ NSNN năm 2006 đã được Quốc hội quyết định, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2006 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, phát huy những kết quả quan trọng đã đạt được của 6 tháng đầu năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương trong 6 tháng cuối năm 2006 tập trung thực hiện đầy đủ các giải pháp theo Nghị quyết số 47/2005/QH11 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2006, Nghị quyết số 01/2006/NQ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2006 và Thông tư số 100/2005/TT-BTC ngày 17/11/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2006. Phấn đấu hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2006.

Cùng với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2006; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2006 làm căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2007 theo những nội dung chủ yếu sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2006:

Căn cứ kết quả thu 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu năm 2006 trên cơ sở thực hiện các biện pháp phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước đã được giao; trong đó tập trung phân tích một số vấn đề chủ yếu sau:

- Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2006, so với nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao và nhiệm vụ thu ngân sách Hội đồng nhân dân giao. Năm 2006 phấn đấu thực hiện tăng thu ngân sách nhà nước tối thiểu 3% so dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó thu nội địa (không kể thu từ dầu thô) tăng tối thiểu 5%, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu theo đúng chế độ chính sách và kim ngạch xuất nhập khẩu thực tế phát sinh.

- Đánh giá, phân tích những nhân tố ảnh hưởng, tác động đến kết quả thực hiện thu năm 2006 như: Năng lực sản xuất - kinh doanh mới tăng thêm do đầu tư mới, đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu; việc chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước dưới các hình thức như cổ phần hóa, thành lập tập đoàn công ty mẹ - công ty con...; các dự án liên doanh; rà soát, đánh giá kết quả thu từ các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài đi vào hoạt động và đã hết thời gian hưởng ưu đãi; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các sản phẩm chủ yếu; giá thành; giá bán, lợi nhuận; kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đấu giá thu tiền sử dụng đất; tình hình giao dịch mua bán bất động sản;...

- Đánh giá, phân tích tác động ảnh hưởng của việc sửa đổi, bổ sung về chế độ, chính sách và cơ chế quản lý thu trong năm 2006 đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước như: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt theo Luật sửa đổi, bổ sung, thuế tài nguyên nước thủy điện, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, phí và lệ phí, các khoản thu liên quan đến nhà đất; việc mở rộng thí điểm phương

thức quản lý thu theo cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế; việc ủy nhiệm thu một số khoản thuế, phí cho Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý; thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN và các cam kết hội nhập khác (Hiệp định trị giá GATT)...

- Đánh giá, phân tích kết quả của các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội của Chính phủ, các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị trên địa bàn, công tác quản lý thu NSNN; kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách và tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát truy thu nợ đọng, chống thất thu, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại,...

- Tình hình nợ đọng thuế năm 2006: xác định rõ số tiền thuế tồn đọng năm 2005 chuyển sang, số thu phát sinh năm 2006, số đã thu được trong năm 2006 và số chuyển sang thu trong năm 2007. Tổng hợp đầy đủ chính xác số thuế nợ đọng, phân loại nợ thuế theo thời gian và nguyên nhân. Đánh giá kết quả việc xử lý nợ đọng thuế theo Chỉ thị số 15/2005/CT-TTg ngày 15/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tình hình kê khai, hoàn thuế giá trị gia tăng; số thuế phải hoàn phát sinh trong năm 2006; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2006; dự kiến số phải hoàn của năm 2006 chuyển sang hoàn thuế năm 2007;...

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2006:

1. Đối với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển:

1.1. Đánh giá công tác bố trí và tổ chức thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006:

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) năm 2006:

- + Đánh giá việc phân bổ, bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án, công trình đầu tư XD CB trong năm 2006, nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng đảm bảo theo tiến độ, các công trình, dự án hoàn thành trong năm 2006 (so sánh và phân tích nhu cầu vốn cho các công trình, dự án XD CB đã được phê duyệt với nguồn vốn đã

bố trí để thực hiện năm 2006); bố trí vốn để thanh toán nợ đầu tư XDCH thuộc nguồn vốn ngân sách, để hoàn trả đủ số vốn đã được ngân sách tạm ứng phải hoàn trả trong năm theo quy định.

+ Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); việc đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án ODA theo cam kết; tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA và vốn đối ứng.

+ Đánh giá việc thực hiện các quy định đảm bảo bố trí vốn đối với công trình nhóm C hoàn thành trong thời hạn không quá 2 năm, công trình nhóm B hoàn thành trong thời hạn không quá 4 năm; việc chống dàn trải, kéo dài thời gian đầu tư không hiệu quả; việc thực hiện điều chuyển, giảm chi đối với số vốn không phân bổ được cho các công trình, dự án khác.

+ Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá việc bố trí hoàn trả đủ (cả gốc và lãi) các khoản vay, tạm ứng đến hạn: các khoản huy động theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước; các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản; các khoản ngân sách trung ương đã ứng trước phải thu hồi vào dự toán ngân sách năm 2006...

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện vốn đầu tư XDCH:

+ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCH năm 2006 theo các nội dung: số lượng dự án, công trình; kế hoạch vốn đầu tư được giao; khối lượng XDCH hoàn thành thực hiện; khối lượng XDCH hoàn thành đã nghiệm thu; số vốn đã được thanh toán (trong đó thanh toán khối lượng XDCH hoàn thành); số lượng dự án, công trình hoàn thành, trong đó hạng mục công trình hoàn thành;... (chia theo nhóm A, B, C).

+ Đánh giá về việc chấp hành quy định về quản lý vốn đầu tư: thủ tục đầu tư; thời gian, tiến độ thực hiện, quyết toán vốn đầu tư... các công trình, dự án XDCH trong năm 2006; những tồn tại trong cơ chế, chính sách quản lý đầu tư hiện nay.

+ Đối với các tỉnh, thành phố đánh giá tình hình thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước về huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và tình hình trả nợ số đã huy động đến hạn, ước dư nợ huy động đến 31/12/2006 (đối với Thành

phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá việc huy động vốn đầu tư theo cơ chế tài chính - ngân sách đặc thù của địa phương). Đánh giá tình hình thực hiện đầu tư giá đất và bố trí, sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương.

+ Đánh giá về việc bố trí và thực hiện nguồn từ trái phiếu Chính phủ, vốn công trái giáo dục và các nguồn khác theo quy định.

+ Tổng hợp, đánh giá, phân tích tình hình nợ đọng khối lượng đầu tư XD CB và kết quả thực hiện các biện pháp xử lý nợ đọng khối lượng đầu tư XD CB.

+ Đánh giá, phân tích về hiệu quả đầu tư XD CB năm 2006 và các năm trước; các tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục; trong đó tập trung đánh giá, phân tích đối với các công trình, dự án trọng điểm của quốc gia, các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ODA; các dự án từ nguồn trái phiếu Chính phủ, công trái giáo dục; các dự án đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết (kể cả phần trung ương bổ sung);...

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh năm 2006: thực hiện quy định về miễn, giảm thuế đối với đánh bắt hải sản, sản xuất muối chưa qua chế biến, các doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số; thực hiện hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; trong đó các địa phương chú ý đánh giá việc thành lập, quản lý và tổ chức thực hiện các quỹ tài chính, tín dụng ở địa phương như: Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển đô thị.... Đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất khẩu, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công ích,...

2. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên:

2.1. Đánh giá, phân tích kết quả bố trí, quản lý sử dụng ngân sách thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được nhà nước giao cho Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị trong năm 2006; trong đó chú ý tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, các chương trình, dự án lớn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và đơn vị.